

Chỉ dẫn về trường học

YDM Global Academy



(Đang xin cấp chứng chỉ cơ sở giáo dục tiếng Nhật)

Lưu ý: Hiện tại chúng tôi đang xin phép mở trường vào tháng 4 năm 2026.

Nếu kết quả thi không được duyệt, bạn sẽ không thể đăng ký vào trường của chúng tôi.

YDM Global Academy
Your Dream Make it come true

◆ Ý nghĩa đằng sau của tên trường học YDM Global Academy



Để biến ước mơ của bạn thành hiện thực, chúng tôi sẽ cung cấp chương trình giáo dục chuyên biệt để làm việc tại Nhật Bản

- **Y** = Your Bạn
- **D** = Dream thực hiện ước mơ
- **M** = Make it come true Biến điều đó thành hiện thực
- **G** = Global Mục tiêu tới toàn thế giới
- **A** = Academy Tổ chức giáo dục được chứng nhận chuyên về việc làm tại Nhật Bản

Lưu ý 1: Hiện đang xin phép mở cửa vào tháng 4 năm 2026

1. Lời chào từ người đại diện

Những năm gần đây, dân số Nhật Bản giảm rõ rệt, số lượng lao động dự kiến giảm khoảng 1 triệu người mỗi năm nên có rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp nhỏ đang gặp khó khăn trong việc đảm bảo nguồn nhân lực. Thực tế là có rất nhiều công ty đang cân nhắc việc đầu tư vốn nhưng lại ngần ngại thực hiện do thiếu nhân lực. Mặt khác, có rất nhiều sinh viên quốc tế mong muốn tìm được việc làm nhưng không tìm được việc làm và phải trở về nước. Lý do cho điều này là do người nước ngoài bắt đầu tìm việc làm sau khi tốt nghiệp, điều này chỉ có ở người nước ngoài, đơn giản là có rất ít cơ hội phù hợp và nhiều trường dạy tiếng Nhật đang đẩy mạnh giáo dục chuyên ngành để vào các trường dạy nghề, đại học 4 năm, v.v.. Khoảng 66.000 sinh viên tốt nghiệp du học Nhật Bản vào năm 2021. Trong số này, có khoảng 38.000 sinh viên đang tìm kiếm việc làm tại Nhật Bản, nhưng số lượng thực tế tìm kiếm việc làm tại Nhật Bản là khoảng 25.000, nghĩa là có một số lượng lớn sinh viên muốn làm việc tại Nhật Bản nhưng đã bỏ cuộc và trở về nước. ※Nguồn: Tổ chức Dịch vụ Sinh viên Nhật Bản

Vi vậy, tôi quyết định thành lập một trường dạy tiếng Nhật chuyên tìm việc làm tại Nhật Bản và mong muốn tạo ra một hệ thống cho phép sinh viên tìm được việc làm với Kỹ năng đặc định số 1 và tư cách lưu trú là Kỹ sư/Chuyên gia về Nhân văn/Dịch vụ Quốc tế. Để đạt được mục tiêu đó, chúng tôi đặt mục tiêu đạt được trình độ N2 để có thể giao tiếp dễ dàng bằng tiếng Nhật với người quản lý và nhân viên tại chỗ, đây là một trở ngại lớn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ khi thuê nhân sự nước ngoài. Chúng tôi còn cung cấp các dịch vụ tư vấn, tư vấn về thủ tục thay đổi tư cách lưu trú, góp phần giảm bớt rào cản cho các công ty trong việc thuê nhân lực nước ngoài và hướng tới lưu thông kinh tế trong các ngành công nghiệp địa phương.

Giám đốc đại diện Yoshihara Tetsuo

2. Tìm hiểu về trường của chúng tôi

Dành cho người nước ngoài đang cân nhắc việc sống và làm việc tại Nhật Bản

Công ty TNHH YDM Global Academy được thành lập với tầm nhìn rõ ràng về tương lai dành cho người nước ngoài sống ở nước ngoài mong muốn làm việc và du học tại Nhật Bản. Tính đến hôm nay, chúng tôi đang chuẩn bị xin phép Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ để mở trường vào tháng 4 năm 2026. Trường chúng tôi cung cấp chương trình giáo dục thực tế về tất cả các loại kiến thức, từ những kỹ năng cơ bản cần thiết đến các kỹ thuật mới, đồng thời cung cấp hỗ trợ toàn diện để sinh viên có thể tự tin sống và làm việc tại Nhật Bản.

Trường chúng tôi tọa lạc tại số 5-4-30, thành phố Fukuyama, tỉnh Hiroshima. Với mục tiêu trở thành trường dạy tiếng Nhật tốt nhất trong khu vực, chúng tôi đã thiết lập hệ thống chủ động giới thiệu việc làm bán thời gian với mục đích tham gia các sự kiện tại địa phương và đào tạo tiếng Nhật thực tế để đi làm. Chúng tôi cung cấp các khóa học phù hợp với học sinh ở các cấp độ và hoàn cảnh khác nhau, mang đến một nền giáo dục nghiêm ngặt nhưng đầy yêu thương và chu đáo. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào hoặc muốn biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

3. Ưu điểm của trường

I hông kê cho thấy, mỗi năm có 24.000 sinh viên quốc tế muốn làm việc tại Nhật Bản trở về nước vì không tìm được việc làm. Trường chúng tôi hướng tới mục tiêu tạo điều kiện cho sinh viên làm việc tại Nhật Bản sau khi tốt nghiệp và vì mục đích này, chúng tôi đã giới thiệu hỗ trợ việc làm bán thời gian để giúp sinh viên tìm được việc làm cũng như chuẩn bị sơ yếu lý lịch và chuẩn bị phỏng vấn. Tất nhiên, khi nói đến tìm việc làm, chúng tôi đã xây dựng một hệ thống cho phép sinh viên tìm được việc làm không chỉ ở các công ty địa phương mà còn ở các công ty trên khắp Nhật Bản. Điểm mạnh lớn nhất của trường chúng tôi là hệ thống cho phép học viên yên tâm học tiếng Nhật và hỗ trợ toàn diện cho việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Chúng tôi còn có nhiều thể mạnh khác như làm việc bán thời gian tại công ty theo hình thức thực tập, thường xuyên được hướng dẫn nghề nghiệp, có giảng viên bên ngoài.



Dành cho sinh viên quốc tế muốn sống và làm việc tại Nhật Bản

Chúng tôi đã giới thiệu một hệ thống cho phép bạn có được việc làm tại Nhật Bản ngay khi bạn tốt nghiệp trường của chúng tôi.

Đây là một trường dạy tiếng Nhật mới.

4. Hồ sơ công ty



● Tên công ty

Công ty TNHH YDM Global Academy

● Tên tổ chức giáo dục

YDM Global Academy

● Vị trí trường học

〒721-0952

5-4-30 Akebonocho, Thành phố Fukuyama, tỉnh Hiroshima

● Cơ sở

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

● Khai giảng (dự kiến)

Tháng 4 năm 2026 (đang chờ xử lý đơn đăng ký)

● Số người quy định

100 người

● Kỳ nhập học

• Tháng 4 / 40 người • Tháng 10 / 20 người

● Tên người đại diện

Giám đốc đại diện Yoshihara Tetsuo

● Số lượng giảng viên (tại thời điểm khai giảng)

Hiệu trưởng/Trưởng phòng: 1 người, Giáo viên: 5 người

Nhân viên văn phòng: 2 người, phiên dịch (tiếng Việt): 1 người

5. Về việc làm sau khi tốt nghiệp

① Tiền lệ việc làm cho mỗi khóa học

Khóa học	Trình độ tiếng Nhật	Tình trạng cư trú sau khi tốt nghiệp	Lĩnh vực việc làm	Ví dụ về nội dung công việc
Khóa học việc làm 2 năm (Tốt nghiệp THPT trở lên)	Tương đương N5	Kỹ năng đặc định số 1	Ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp · Lắp ráp thiết bị/kim loại cơ khí · Bia cứng, in ấn, v.v.	Tại nhà máy sản xuất, hiểu rõ sự hướng dẫn của người hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình sản xuất trong từng lĩnh vực dựa trên nhận định của bản thân.
			Chỗ ở · Nhà trọ, khách sạn, v.v.	Hoạt động lễ tân/check in/out, thông tin du lịch, v.v. Lập kế hoạch quan hệ công chúng./ tạo tờ rơi, HP·SNS, v.v.
Khóa học việc làm 1 năm 6 tháng (Tốt nghiệp THPT trở lên)	Tương đương N4	Kỹ năng đặc định số 1	ngành công nghiệp nhà hàng · Chế biến đồ ăn và đồ uống/Dịch vụ khách hàng · Quản lý cửa hàng, v.v.	Dịch vụ khách hàng/giải đáp thắc mắc của khách, v.v. Nhà hàng/gọi món, phục vụ, bày biện, chuẩn bị, v.v.
			Kỹ năng đặc định số 2	Nấu/chuẩn bị nguyên liệu, nấu (không) đun nóng, v.v. Dịch vụ khách hàng/hướng dẫn thực đơn, tính tiền, v.v.
				Quản lý cửa hàng/quản lý vệ sinh, lập ca, tuyển dụng, v.v.
Khóa học việc làm 1 năm (Tốt nghiệp đại học trở lên)	Tương đương N3	Kỹ năng đặc định số 1 Kỹ năng đặc định số 2 Kỹ năng đặc định số 3 Kỹ năng đặc định số 4 Kỹ năng đặc định số 5 Kỹ năng đặc định số 6 Kỹ năng đặc định số 7 Kỹ năng đặc định số 8 Kỹ năng đặc định số 9 Kỹ năng đặc định số 10 Kỹ năng đặc định số 11 Kỹ năng đặc định số 12 Kỹ năng đặc định số 13 Kỹ năng đặc định số 14 Kỹ năng đặc định số 15 Kỹ năng đặc định số 16 Kỹ năng đặc định số 17 Kỹ năng đặc định số 18 Kỹ năng đặc định số 19 Kỹ năng đặc định số 20 Kỹ năng đặc định số 21 Kỹ năng đặc định số 22 Kỹ năng đặc định số 23 Kỹ năng đặc định số 24 Kỹ năng đặc định số 25 Kỹ năng đặc định số 26 Kỹ năng đặc định số 27 Kỹ năng đặc định số 28 Kỹ năng đặc định số 29 Kỹ năng đặc định số 30 Kỹ năng đặc định số 31 Kỹ năng đặc định số 32 Kỹ năng đặc định số 33 Kỹ năng đặc định số 34 Kỹ năng đặc định số 35 Kỹ năng đặc định số 36 Kỹ năng đặc định số 37 Kỹ năng đặc định số 38 Kỹ năng đặc định số 39 Kỹ năng đặc định số 40 Kỹ năng đặc định số 41 Kỹ năng đặc định số 42 Kỹ năng đặc định số 43 Kỹ năng đặc định số 44 Kỹ năng đặc định số 45 Kỹ năng đặc định số 46 Kỹ năng đặc định số 47 Kỹ năng đặc định số 48 Kỹ năng đặc định số 49 Kỹ năng đặc định số 50 Kỹ năng đặc định số 51 Kỹ năng đặc định số 52 Kỹ năng đặc định số 53 Kỹ năng đặc định số 54 Kỹ năng đặc định số 55 Kỹ năng đặc định số 56 Kỹ năng đặc định số 57 Kỹ năng đặc định số 58 Kỹ năng đặc định số 59 Kỹ năng đặc định số 60 Kỹ năng đặc định số 61 Kỹ năng đặc định số 62 Kỹ năng đặc định số 63 Kỹ năng đặc định số 64 Kỹ năng đặc định số 65 Kỹ năng đặc định số 66 Kỹ năng đặc định số 67 Kỹ năng đặc định số 68 Kỹ năng đặc định số 69 Kỹ năng đặc định số 70 Kỹ năng đặc định số 71 Kỹ năng đặc định số 72 Kỹ năng đặc định số 73 Kỹ năng đặc định số 74 Kỹ năng đặc định số 75 Kỹ năng đặc định số 76 Kỹ năng đặc định số 77 Kỹ năng đặc định số 78 Kỹ năng đặc định số 79 Kỹ năng đặc định số 80 Kỹ năng đặc định số 81 Kỹ năng đặc định số 82 Kỹ năng đặc định số 83 Kỹ năng đặc định số 84 Kỹ năng đặc định số 85 Kỹ năng đặc định số 86 Kỹ năng đặc định số 87 Kỹ năng đặc định số 88 Kỹ năng đặc định số 89 Kỹ năng đặc định số 90 Kỹ năng đặc định số 91 Kỹ năng đặc định số 92 Kỹ năng đặc định số 93 Kỹ năng đặc định số 94 Kỹ năng đặc định số 95 Kỹ năng đặc định số 96 Kỹ năng đặc định số 97 Kỹ năng đặc định số 98 Kỹ năng đặc định số 99 Kỹ năng đặc định số 100	Công việc được thực hiện dựa trên hợp đồng với các tổ chức công và tư nhân · Cá nhân đã tham gia các khóa học tại trường đại học, v.v. ① Công nghệ hoặc kiến thức chuyên môn ② Công việc đòi hỏi tư duy hoặc sự nhạy cảm dựa trên nền văn hóa nước ngoài	Kỹ sư công nghệ/cơ khí, kỹ sư hệ thống Lập trình viên, bảo mật thông tin Kỹ sư hóa học, kỹ sư CNTT, v.v. Nhân văn/bán hàng, lập kế hoạch, kế toán, nhân sự, pháp lý, quan hệ công chúng, các vấn đề chung Tiếp thị, thư ký, phát triển sản phẩm, v.v. Kinh doanh quốc tế/thông dịch viên, biên dịch viên, nhà thiết kế, thương mại, giảng viên ngôn ngữ Nhân viên khách sạn công việc chính là phiên dịch, v.v.

※ Một số trong số chúng được liệt kê ở đây làm ví dụ.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với trường của chúng tôi hoặc kiểm tra trang web của Cơ quan Dịch vụ Di trú.

② Mức lương theo lĩnh vực công việc

(Đơn vị: nghìn yên)

Tình trạng cư trú	Lĩnh vực việc làm	Mức lương trung bình (1 tháng)			Tiền thưởng trung bình (1 năm)		
		Năm đầu	năm thứ1~2	Năm thứ5~9	Năm đầu	Năm thứ1~2	Năm thứ5~9
Kỹ năng đặc định	Ngành công nghiệp sản xuất	189.0	196.9	219.3	10.4	78.4	218.4
	Kinh doanh khách sạn Ngành dịch vụ nhà hàng	211.3	215.9	183.7	1.2	44.9	75.3
Kỹ năng đặc định Kỹ năng đặc định số 1 Kỹ năng đặc định số 2 Kỹ năng đặc định số 3 Kỹ năng đặc định số 4 Kỹ năng đặc định số 5 Kỹ năng đặc định số 6 Kỹ năng đặc định số 7 Kỹ năng đặc định số 8 Kỹ năng đặc định số 9 Kỹ năng đặc định số 10 Kỹ năng đặc định số 11 Kỹ năng đặc định số 12 Kỹ năng đặc định số 13 Kỹ năng đặc định số 14 Kỹ năng đặc định số 15 Kỹ năng đặc định số 16 Kỹ năng đặc định số 17 Kỹ năng đặc định số 18 Kỹ năng đặc định số 19 Kỹ năng đặc định số 20 Kỹ năng đặc định số 21 Kỹ năng đặc định số 22 Kỹ năng đặc định số 23 Kỹ năng đặc định số 24 Kỹ năng đặc định số 25 Kỹ năng đặc định số 26 Kỹ năng đặc định số 27 Kỹ năng đặc định số 28 Kỹ năng đặc định số 29 Kỹ năng đặc định số 30 Kỹ năng đặc định số 31 Kỹ năng đặc định số 32 Kỹ năng đặc định số 33 Kỹ năng đặc định số 34 Kỹ năng đặc định số 35 Kỹ năng đặc định số 36 Kỹ năng đặc định số 37 Kỹ năng đặc định số 38 Kỹ năng đặc định số 39 Kỹ năng đặc định số 40 Kỹ năng đặc định số 41 Kỹ năng đặc định số 42 Kỹ năng đặc định số 43 Kỹ năng đặc định số 44 Kỹ năng đặc định số 45 Kỹ năng đặc định số 46 Kỹ năng đặc định số 47 Kỹ năng đặc định số 48 Kỹ năng đặc định số 49 Kỹ năng đặc định số 50 Kỹ năng đặc định số 51 Kỹ năng đặc định số 52 Kỹ năng đặc định số 53 Kỹ năng đặc định số 54 Kỹ năng đặc định số 55 Kỹ năng đặc định số 56 Kỹ năng đặc định số 57 Kỹ năng đặc định số 58 Kỹ năng đặc định số 59 Kỹ năng đặc định số 60 Kỹ năng đặc định số 61 Kỹ năng đặc định số 62 Kỹ năng đặc định số 63 Kỹ năng đặc định số 64 Kỹ năng đặc định số 65 Kỹ năng đặc định số 66 Kỹ năng đặc định số 67 Kỹ năng đặc định số 68 Kỹ năng đặc định số 69 Kỹ năng đặc định số 70 Kỹ năng đặc định số 71 Kỹ năng đặc định số 72 Kỹ năng đặc định số 73 Kỹ năng đặc định số 74 Kỹ năng đặc định số 75 Kỹ năng đặc định số 76 Kỹ năng đặc định số 77 Kỹ năng đặc định số 78 Kỹ năng đặc định số 79 Kỹ năng đặc định số 80 Kỹ năng đặc định số 81 Kỹ năng đặc định số 82 Kỹ năng đặc định số 83 Kỹ năng đặc định số 84 Kỹ năng đặc định số 85 Kỹ năng đặc định số 86 Kỹ năng đặc định số 87 Kỹ năng đặc định số 88 Kỹ năng đặc định số 89 Kỹ năng đặc định số 90 Kỹ năng đặc định số 91 Kỹ năng đặc định số 92 Kỹ năng đặc định số 93 Kỹ năng đặc định số 94 Kỹ năng đặc định số 95 Kỹ năng đặc định số 96 Kỹ năng đặc định số 97 Kỹ năng đặc định số 98 Kỹ năng đặc định số 99 Kỹ năng đặc định số 100	Sản xuất công nghiệp	227.1	240.4	300.3	33.9	376.8	744.0
	Kinh doanh cho thuê bất động sản hàng hóa	225.1	279.4	290.4	0.5	388.7	2,022.3
	Kinh doanh khách sạn dịch vụ nhà hàng	242.8	259.4	273.5	38.9	317.7	389.2
	Y tế/phúc lợi	267.1	260.6	311.6	106.8	404.9	888.0
	Ngành xây dựng	246.0	244.5	290.5	30.8	200.0	1,039.1

※ Nguồn dữ liệu/e-Stat (Bộ đếm tổng hợp thống kê chính phủ) Mức lương trung bình của người lao động nước ngoài

※ Các kỹ năng cụ thể dựa trên dữ liệu thống kê từ năm 2023 và công nghệ, nhân văn và công việc quốc tế dựa trên dữ liệu thống kê từ năm 2024.

※ Dữ liệu thống kê về công nghệ, nhân văn và công việc quốc tế là từ năm 2020.

6. Lịch trình hàng năm

Tháng 4	<ul style="list-style-type: none"> Ngắm hoa anh đào Lễ nhập học Nhập học cho sinh viên mới · Định hướng (khóa học việc làm 1 năm, khóa học việc làm 2 năm) Bắt đầu học kỳ đầu tiên · Kiểm tra đầu vào (khóa học việc làm 2 năm/lớp học)
Tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> Ngày nghỉ Tuần lễ Vàng · Lễ hội nam sinh Khám sức khỏe (khóa học việc làm 1 năm, khóa học việc làm 2 năm)
Tháng 6	<ul style="list-style-type: none"> Bài kiểm tra giữa học kỳ I Hội thảo về an toàn giao thông và phòng chống tội phạm Đào tạo phòng chống cháy nổ và phòng chống thiên tai (khóa học việc làm 1 năm, khóa học việc làm 2 năm)
Tháng 7	<ul style="list-style-type: none"> Kỳ thi năng lực tiếng Nhật JLPT lần thứ 1 Tanabata · Học tập ngoại khóa · Buổi giới thiệu hướng nghiệp (việc làm)
Tháng 8	<ul style="list-style-type: none"> Nghỉ hè (3 tuần) · Lễ Ô Bông
Tháng 9	<ul style="list-style-type: none"> Kỳ thi cuối học kỳ 1 · Hướng dẫn hướng nghiệp, chuẩn bị phỏng vấn Kết thúc học kỳ 1 (đến 30/9) Thông báo lớp mới
Tháng 10	<ul style="list-style-type: none"> Nghỉ thu (1 tuần) Khai giảng học kì hai · Buổi thông tin doanh nghiệp · Giải đấu thể thao Lễ nhập học · Định hướng · Kiểm tra đầu vào (khóa học việc làm 1 năm 6 tháng/phân lớp)
Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> Khám sức khỏe tân sinh viên (khóa học việc làm 1 năm 6 tháng) Thi thử - Luyện thi năng lực tiếng Nhật - Buổi học ngoại khóa
Tháng 12	<ul style="list-style-type: none"> Kỳ thi năng lực tiếng Nhật JLPT lần 2 · Thi cuối kỳ giữa kỳ · Nghỉ đông (2 tuần) Hội thảo về an toàn giao thông và phòng chống tội phạm Đào tạo về phòng chống cháy nổ và phòng chống thiên tai (khóa học việc làm 1 năm 6 tháng)
Tháng 1	<ul style="list-style-type: none"> Khai bút đầu năm · Định hướng nghề nghiệp, chuẩn bị phỏng vấn
Tháng 2	<ul style="list-style-type: none"> Lễ Tiết Phân · Cuộc thi hùng biện
Tháng 3	<ul style="list-style-type: none"> Lễ hội búp bê · Kỳ thi cuối học kỳ Lễ tốt nghiệp · Kết thúc học kỳ 2 (~24/3) · Thông báo lớp mới · Kỳ nghỉ xuân (2 tuần)

7. Số giờ học và môn học

1. Số giờ học

Khả năng tiếng Nhật	Thiết lập mức độ	Giai đoạn (Số tháng · Số tuần)	Số giờ học	Khóa học		
A1	Sơ cấp	3 tháng · 10 tuần	200đơn vị thời gian	2 năm	/	/
A2	Sơ trung cấp	3 tháng · 10 tuần	200đơn vị thời gian			
B1 · ①	Trung cấp1	3 tháng · 10 tuần	200đơn vị thời gian		1 năm 6 tháng	1 năm
B1 · ②	Trung cấp2	3 tháng · 10 tuần	200đơn vị thời gian			
B1 · ③	Trung cấp3	3 tháng · 10 tuần	200đơn vị thời gian			
B2 · ①	Trung cấp4	3 tháng · 10 tuần	200đơn vị thời gian			
B2 · ②	Nâng cao1	3 tháng · 10 tuần	200đơn vị thời gian			
B2 · ③	Nâng cao2	3 tháng · 10 tuần	200đơn vị thời gian			
Tên lớp học sử dụng ⇒ ⇒				Lớp học ①②	Lớp học①②	Lớp học ④
Thời gian học ⇒ ⇒				AM	PM	AM

2.Trích từ các môn học trên lớp

【Sơ cấp】 · Tháng thứ 1 đến tháng thứ 3 của khóa học 2 năm

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1 8:30-9:15	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà
2 9:25-10:10	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà
3 10:20-11:05	Hoàn thành tiếng Nhật sơ cấp	Hoàn thành tiếng Nhật sơ cấp	Hoàn thành tiếng Nhật sơ cấp	Hoàn thành tiếng Nhật sơ cấp	Hoàn thành tiếng Nhật sơ cấp
4 11:15-12:00	Chữ Hán sơ cấp	Chữ Hán sơ cấp Tài liệu đọc vui 55	Chữ Hán sơ cấp	Chữ Hán sơ cấp Tài liệu đọc vui 55	Chữ Hán sơ cấp

【Sơ trung cấp】 · Tháng thứ 4 đến tháng thứ 6 của khóa học 2 năm

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1 8:30-9:15	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà				
2 9:25-10:10	Ôn tập kiểm tra bài tập về nhà				
3 10:20-11:05	Tài liệu đọc vui 55	Hoàn thành tiếng Nhật sơ cấp	Tài liệu đọc vui 55	Hoàn thành tiếng Nhật sơ cấp	Tài liệu đọc vui 55
4 11:15-12:00	Chữ Hán sơ trung cấp				

【Trung cấp】 · Tháng 13 đến tháng 15 của khóa học 2 năm (xem hàng trên cùng để biết thời gian)

· Tháng 7 đến tháng 9 của khóa học 1 năm 6 tháng (xem hàng dưới cùng để biết thời gian)

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1 8:30-9:15 13:00-13:45	tiếng Nhật kinh doanh Trung cấp	giáo dục nghề nghiệp Chuẩn bị kiểm tra kỹ năng cụ thể			
2 9:25-10:10 13:55-15:35	nghiên cứu điển hình				
3 10:20-11:05 14:50-15:35	Tài liệu kinh doanh trung cấp · Viết · Đọc	Tài liệu kinh doanh trung cấp · Viết · Đọc	Tài liệu kinh doanh trung cấp · Viết · Đọc	Tài liệu kinh doanh trung cấp · Viết · Đọc	BJT Luyện thi J3 · Nghe hiểu · Nghe · Đọc hiểu · Viết
4 11:15-12:00 15:45-16:30	JLPT N3 Từ vựng	JLPT N3 Ngữ pháp	JLPT N3 Nghe hiểu	JLPT N3 Đọc hiểu	

【Nâng cấp】 · Tháng 9 đến tháng 12 của khóa học 1 năm

Thời Gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
1 8:30-9:15	Tiếng Nhật kinh doanh với vai trò nâng cao	Tiếng Nhật kinh doanh với vai trò nâng cao	Tiếng Nhật kinh doanh với vai trò nâng cao	Tiếng Nhật kinh doanh với vai trò nâng cao	Tiếng Nhật kinh doanh với vai trò nâng cao
2 9:25-10:10					
3 10:20-11:05	Tài liệu kinh doanh nâng cao Email doanh nghiệp	BJT Luyện thi J1 · Nghe hiểu · Nghe · Đọc hiểu · Viết			
4 11:15-12:00	JLPT N1 Từ vựng	JLPT N1 Ngữ pháp	JLPT N1 Nghe hiểu	JLPT N1 Đọc hiểu	

8. Bản đồ xung quanh tòa nhà trường học



9. Thông tin liên hệ

※Xin vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến việc nhập học.
Nhân viên nhà trường của chúng tôi sẽ trả lời câu hỏi của bạn một cách thân thiện.

YDM Global Academy

〒721-0952 5-4-30 Akebono-cho, Thành phố Fukuyama, Tỉnh Hiroshima

TEL : 084-959-2896

E-mail : ydmglobalacademy@gmail.com

HP : <https://ydmglobalacademy.wixsite.com/----ydm-global-acade>



E-mail



Trang chủ



Hướng dẫn tuyển sinh

YDM Global Academy
Your Dream Make it come true